

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/ HNGĐ-ST

Ngày: 10/05/2024

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Nguyễn Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/04/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/04/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Hồng Th, sinh năm: 1972; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Ngọc M, sinh năm: 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; hiện sinh sống tại: Thôn Vọng S, xã Tùng Á, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2023, bản tự khai tại hồ sơ và tại phiên tòa ông Trần Hồng Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hồng Th kết hôn với bà Phan Thị Ngọc M trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày 13/07/2004 tại UBND xã Tùng Á, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ dân phố 4, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th,

tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống giữa hai người không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng không nhường nhịn yêu thương, thiếu tôn trọng nhau. Mâu thuẫn cứ thế càng ngày càng trầm trọng. Đến năm 2015, bà M không muốn sống chung với ông Th nữa nên bỏ đi đến tổ dân phố 1, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống, sau đó về chung sống cùng mẹ đẻ chị M tại thôn Vọng S, xã Tùng Á, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Ông Trần Hồng Th xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Trần Hồng Th được ly hôn bà Phan Thị Ngọc M.

- Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Phan Tuyết Nh, sinh ngày: 12/01/2005; Trần Phan Ngọc Nh, sinh ngày: 08/7/2009; Trần Phan Phương A, sinh ngày 30/05/2015, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các con sống chung với ông Th; nếu ly hôn ông Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Phan Ngọc Nh và Trần Phan Phương A đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà Phan Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con. Còn con Trần Phan Tuyết Nh đã đủ tuổi trưởng thành tự chăm lo cuộc sống cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Ông Trần Hồng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Phan Thị Ngọc M theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Tòa án nhân dân huyện Đức Th đã phối hợp với chính quyền địa phương xã Tùng Á, huyện Đức Th trực tiếp đến nhà tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác cho bà Phan Thị Ngọc M, nhưng bà M không ở nhà nên Tòa án giao cho mẹ đẻ bà M là bà Trần Thị L nhận thay và bà L đồng ý chịu trách nhiệm giao lại ngsy cho bà M, nhưng bà M không tham gia các buổi làm việc do Tòa án tiến hành.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 23/04/2024 bà M vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bà M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Ông Trần Hồng Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà Phan Thị Ngọc M.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà M vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ông Trần Hồng Th được ly bà Phan Thị Ngọc M.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Trần Phan Ngọc Nh, sinh ngày: 08/7/2009 và Trần Phan Phương A, sinh ngày 30/05/2015 cho ông Trần Hồng Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Trần Hồng Th không yêu cầu bà Phan Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Ông Trần Hồng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc ông Trần Hồng Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là quan hệ tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữa nguyên đơn ông Trần Hồng Th và bị đơn bà Phan Thị Ngọc M, cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác, nhưng bà Phan Thị Ngọc M không có mặt tại Tòa án gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngày 23 tháng 04 năm 2024 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bà Phan Thị Ngọc M vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị Ngọc M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Phan Thị Ngọc M.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Hồng Th kết hôn với bà Phan Thị Ngọc M trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tùng Á, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 13/04/2004. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của ông Th và bà M do UBND xã Tùng Á, huyện Đức Th cấp và ông Th giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của ông Trần Hồng Th, bà Phan Thị Ngọc M là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Ngọc M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng bà M đều vắng mặt chứng tỏ bà M không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Điều đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông Trần Hồng Th ly hôn bà Phan Thị Ngọc M theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Phan Tuyết Nh, sinh ngày: 12/01/2005; Trần Phan Ngọc Nh, sinh ngày: 08/7/2009; Trần Phan Phương A, sinh ngày 30/05/2015. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các con ở cùng với ông Th tại tổ dân phố 4, thị trấn Đức Th, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh ông Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đảm bảo điều kiện sống và học tập cho các con phát triển bình thường. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án cháu Ngọc Nh có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở cùng bố, cháu Phương A có nguyện vọng ở cùng mẹ nhưng quá trình giải quyết vụ án bà M không thể hiện thiện chí, không phối hợp với Tòa án và ông Th để tìm giải pháp giải quyết vấn đề nuôi con khi vợ chồng ly hôn, mặt khác ông Trần Hồng Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con đến khi các con đủ 18 tuổi. Để đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu nên giao cháu Trần Phan Ngọc Nh và Trần Phan Phương A cho ông Trần Hồng Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo khoản Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Trần Hồng Th không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Ông Trần Hồng Th và bà Phan Thị Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Ông Trần Hồng Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Trần Hồng Th và bà Phan Thị Ngọc M có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho ông Trần Hồng Th ly hôn bà Phan Thị Ngọc M.

2. Giao con chung Trần Phan Ngọc Nh, sinh ngày: 08/7/2009 và Trần Phan Phương A, sinh ngày 30/05/2015 cho ông Trần Hồng Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Phan Thị Ngọc M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Ông Trần Hồng Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Th đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0013253 ngày 18/12/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Ông Trần Hồng Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phan Thị Ngọc M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đức Th;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Th;
- UBND xã Tùng Á;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Nghị